

Số: 14/KH- THYK

Yết Kiêu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai trường Tiểu học Yết Kiêu

Năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả năm học 2022- 2023 và tình hình thực tế năm học 2023 - 2024, Trường Tiểu học Yết Kiêu xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023-2024, như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi

1.1/ Kế hoạch phát triển giáo dục:

- Kế hoạch: Tổng số 679 HS/22 lớp; nữ 304 em.
 - Thực hiện: Tổng số học sinh: 679 em /22 lớp; 304 em nữ.
 - Khối lớp 1 : 136 em (nữ 62 em) - Lưu ban 03 em/4 lớp
 - Khối lớp 2 : 107 em (nữ 54 em)/4 lớp
 - Khối lớp 3 : 151 em / (nữ 68 em - KT 01 em)/5 lớp
 - Khối lớp 4 : 140 em (nữ 57 em)/4 lớp
 - Khối lớp 5: 145 em (nữ 63 em)/5 lớp.
- * Tổng số cả trường 01 HSKT, toàn trường có 10 em con hộ nghèo; 21 em con hộ cận nghèo.

1.2/ Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên:

- * Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 36 đ/c. Nữ: 27 đ/c.
Trong đó: Đảng viên 29 đ/c; đoàn viên 10 đ/c.
 - Biên chế 33 đ/c; hợp đồng trường: 02 đ/c
- * Hợp đồng bảo vệ: 1 bác

1.3/ Cơ sở vật chất:

3.1. Khối phòng hành chính quản trị : có 5 Phòng: HT; PHT; VP; PBV; nhà vệ sinh GV.

3.2. Khối phòng học: 22 phòng/22 lớp; đủ bàn ghế thiết bị phục vụ học tập.

Có 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học Tiếng Anh; 01 phòng Mỹ thuật

-Thiếu 01 phòng học bộ môn: Âm nhạc

3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập: có phòng Thư viện, phòng thiết bị, phòng Đội thiếu niên.

3.4. Khối phòng phụ trợ: Có phòng y tế, phòng hội họp, phòng nghỉ GV, Nhà kho và 0 khu vệ sinh HS; có sân chơi, sân thể dục, tường bao bảo vệ, cổng trường gắn biển và tên trường;

- Thiếu 01 phòng đa chức năng, Phòng tư vấn tâm lí, phòng Âm nhạc, phòng tổ chức Đảng, đoàn thể, nhà xe của học sinh, bếp nấu cơm bán trú, phòng truyền thông, khu vệ sinh học sinh chưa đủ,...

- Tổng diện tích: 6766 m²; Đạt 10m²/hs

+ Sân chơi: 2000 m²; Đạt 3,0m²/hs;

+ Bãi tập: 800 m²; Đạt 1,0m²/hs;

2. Những vấn đề khó khăn:

- Học sinh: Địa bàn dân cư rải rác, nhân dân làm chủ yếu là nông nghiệp, bố mẹ thường xuyên đi làm xa, nhiều học sinh ở với ông bà; một bộ phận bố mẹ đi làm công ty, tăng ca tối về muộn.

- Đội ngũ giáo viên: Đảm bảo đủ GV/VH song về loại hình thiếu 01 GV GDTC; nghiệp vụ chuyên môn của một số GV cao tuổi và GV mới vào nghề còn hạn chế vì vậy việc tiếp cận với phương pháp dạy học mới và CNTT còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất: Một số phòng chức năng diện tích còn nhỏ; còn thiếu nhiều phòng phòng học bộ môn theo TT13; còn 03 phòng học bán kiên cố.

- Các trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giáo dục còn hạn chế chưa có điều hòa, máy vi tính phòng máy một số máy không hoạt động được, ti vi thường xuyên gặp sự cố.

II. Mục tiêu thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về Đội ngũ, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để Học sinh, Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên trong nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của Pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai đã được quy định.

2. Thông tin được công khai phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

- Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường;

- Chương trình giáo dục mà nhà trường tuân theo;

- Yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình;

- Yêu cầu thái độ học tập của học sinh;

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường;

- Đội ngũ Giáo viên, Cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường;

- Kết quả hạnh kiểm, giáo dục sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được;

- Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b. Chất lượng giáo dục thực tế:

- Số học sinh được đánh giá HTCTLH theo TT30, 22 ; TT 27 và tổng hợp kết quả cuối năm học;

- Tình hình sức khỏe của học sinh;

- Số học sinh đạt giải các kỳ giao lưu;

- Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học.

c. Mức chất lượng tối thiểu đạt chuẩn Quốc gia:

- Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu;

- Kế hoạch dần phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

d. Kiểm định chất lượng giáo dục:

- Phấn đấu từng bước trường đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ II;

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a. Cơ sở vật chất:

- Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh;

- Số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b. Đội ngũ Giáo viên, Cán bộ quản lý và Nhân viên:

- Số lượng chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo;

- Số lượng Giáo viên, Cán bộ quản lý và Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng;

- Hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo bồi dưỡng trong năm học và năm học tiếp theo.

3. Công khai thu, chi tài chính:

a. Công khai về ngân sách Nhà nước mà đơn vị được cấp chi cho hoạt động của Nhà trường, chi đầu tư xây dựng các công trình trong nhà trường, dán niêm yết trên bảng lịch làm việc của trường; thông qua cuộc họp HĐSP và cuộc họp PHHS cuối năm học.

b. Mức thu và các khoản thu (xã hội hoá giáo dục) từ PHHS trong năm học.

c. Chính sách con hộ nghèo và cận nghèo và kết quả thực hiện trong năm học.

d. Kết quả thẩm tra số liệu thu chi và quyết toán cuối năm của Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với nhà trường tốt.

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Công khai trên thông tin điện tử:

- Thời điểm: Tháng 6 hàng năm, cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

2. Niêm yết công khai tại nhà trường:

- Đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.
- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 8) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Thông tin thường xuyên:

- Bất cứ thời điểm nào trong năm học, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin của Nhà trường theo nội dung công khai.

- Công khai trong cuộc họp PHHS cuối năm học và tại cuộc họp HĐSP nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai; Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác công khai tại nhà trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai cho năm học tiếp theo về Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lộc.

- Công khai trong Hội đồng trường, hội nghị với Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên của nhà trường (*Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm học 2023-2024*)

- Công khai trên trang Web của trường (trang thông tin điện tử của nhà trường)
Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường để đảm bảo thuận tiện cho Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên và Cha mẹ học sinh hoặc Học sinh xem xét.

2. Trách nhiệm của Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên:

- Tự nghiên cứu nắm được nội dung, hình thức, thời điểm công khai của đơn vị mình.
- Cung cấp, kiểm tra thông tin được công khai trong nhà trường.

Nơi nhận:

- Các tổ CM&VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Luyện

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Chia ra theo các khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh.	4 lớp 136 HS	4 lớp 107 HS	5 lớp 151 HS	4 lớp 140 HS	5 lớp 145 HS
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ.	Thực hiện theo Chương trình giáo dục của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã ban hành tạo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/05/2006 đối với giáo dục Tiểu học. Riêng lớp 1,2,3,4 thực hiện theo TT 27/2020/BGDĐT ngày 04/10/2020.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Nhà trường cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình học tập và rèn luyện của HS đến gia đình HS. - Gia đình HS thường xuyên phối hợp với nhà trường cùng giáo dục HS. - HS có thái độ tự giác, tích cực học tập.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu về học tập và giáo dục HS: đủ các phòng học và thiết bị dạy học.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, vui tươi, thiết thực để hỗ trợ học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện có 100% được học 2 buổi/ngày. Hình thành năng lực: 100% Hình thành phẩm chất: 100% HTCTTH: 100% HTCTLH: 100% 01/01 HSKT; được chuyển lên lớp hòa nhập tiếp.. Sức khỏe: Tốt 100%				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS	Học sinh có đủ khả năng để tiếp tục học lớp trên và THCS.				

Yết Kiêu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Luyến

